

Số: 24/BC-TrMN

Thuận Lộc, ngày 20 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
NĂM HỌC 2020 - 2021

I. Kết quả đạt được

Căn cứ vào các nhiệm vụ tại Công văn số 2044/SGDĐT-GDMN ngày 27/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non để đánh giá những mặt đã thực hiện tốt, chưa thực hiện được hoặc đã thực hiện ở mức độ nào; so sánh với chỉ tiêu của năm học và cùng kỳ năm học trước, gồm các nội dung sau:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục;

- Quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo văn bản hợp nhất số 01/2017/VBHN – BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017: Trong năm học đã tổ chức CSGD trẻ đảm bảo tuyệt đối an toàn, CBGVNV thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, trong quá trình thực hiện áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tiên tiến như Montessori, Steam; ngoài ra còn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua không có CB, GV, NV vi phạm tệ nạn xã hội.

- Thực hiện 3 công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định về quy trình tổ chức huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã phường thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 5027/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc hướng dẫn vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Nhà trường thực hiện 3 công khai đúng quy trình có đầy đủ hồ sơ minh chứng theo quy định, có bảng công khai các hoạt động trong nhà trường, mọi hoạt động đều được công khai dân chủ, nhất là công tác tài chính được thực hiện đúng quy trình theo hướng dẫn của các cấp được các bậc phụ huynh đồng tình cao.

- Công tác thanh tra, kiểm tra và cải cách thủ tục hành chính trong GDMN

+ Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình: BGH xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho cả năm học chỉ đạo thực hiện kịp thời thường xuyên kiểm tra thăm lớp dự giờ, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm bổ cứu cho giáo viên. Số giáo viên được kiểm tra: 15 tỷ lệ 100%, trong đó Tốt 12 tỷ lệ 80%, khá 3 tỷ lệ 20%.

+ Kiểm tra việc tổ chức hoạt động giáo dục:

- Kiểm tra toàn diện 6 giáo viên. Xếp loại: Tốt: 5, Khá: 1.

- Kiểm tra chuyên đề: 9 giáo viên.

Kết quả: Tốt: 8 ; Khá: 1

- Số bộ hồ sơ được kiểm tra 15 bộ:

Kết quả: Tốt: 13 ; Khá: 2

- Dự giờ thường xuyên 30 tiết trong đó tốt 20 tiết, khá 7 tiết, đạt yêu cầu 3.

+ Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng môi trường giáo dục tại cơ sở GDMN: 8 lớp xếp loại tốt 7 đạt 100%. Nhà trường xếp loại tốt.

2. rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở GDMN.

- Có một điểm trường đặt ở khu trung tâm xã, thuận tiện cho việc quản lý chỉ đạo và thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; đã thực hiện quy hoạch theo công văn 405 ngày 17/4/2014 của Sở giáo dục đào tạo.

- Tổng số nhóm lớp: 7 lớp (Giảm 1 nhóm trẻ so với năm học 2019-2020) bình quân 29 trẻ/lớp. Định biên đúng theo quy định của Điều lệ trường MN.

- Tổng số trẻ theo điều tra và huy động:

- Điều tra: 363 cháu

- Tổng số trẻ huy động đến trường: 203/363 tỷ lệ 60%

Trong đó: 3 tuổi: 3 lớp có 73 cháu, đạt tỷ lệ 100%

4 tuổi: 2 lớp có 62 cháu, đạt tỷ lệ 100%

5 tuổi: 2 lớp có 68 cháu, đạt tỷ lệ 100%

- Trẻ em ngoài huyện học nhờ: 3 cháu

- Trẻ em ngoài tỉnh học nhờ: 5 cháu

- Trẻ em khuyết tật học hòa nhập: 1/4 cháu tỷ lệ 25%.

- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi đạt 98%, các độ tuổi khác đạt 94%.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi:

Trường đạt phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi từ năm 2013 đến nay đó là tiền đề để trường triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Năm 2020 đã đạt các tiêu chí huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp, tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 98%, các độ tuổi khác đạt 94%, trẻ 5 tuổi trong điều tra phổ cập suy dinh dưỡng nhẹ cân 0%, thấp còi 1/68 chiếm tỷ lệ 1,4%. Đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 02 lớp 5 tuổi đạt 100%, trẻ học 2 buổi/ngày và ăn bán trú 100%, đảm bảo các tiêu chuẩn và được đoàn kiểm tra công nhận lại đạt phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2021.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1 Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Nhà trường thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ; bảo vệ trực theo dõi 24/24 không cho người lạ vào trường. Giáo viên gần gũi thương yêu tôn trọng trẻ, tạo môi trường cho trẻ hoạt động an toàn thân thiện.

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động. Trong quá trình thực hiện nhà trường huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc xây dựng môi trường và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ trong nhà trường đạt hiệu quả tốt.

4.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Nhà trường phối hợp với y tế làm tốt công tác phòng chống dịch Covid -19; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc dinh dưỡng; cân đo, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, thường xuyên; hướng dẫn cán bộ, giáo viên, các bậc phụ huynh và các cháu ăn uống, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, tránh xa những nơi nguy hiểm đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc vệ sinh dinh dưỡng, giáo dục bảo vệ môi trường không có hiện tượng dịch bệnh, ngộ độc xảy ra trong nhà trường.

Số trẻ bị mắc dịch bệnh: Không

- Kết quả khám SK:

+ Số trẻ được khám sức khỏe toàn trường 203/203 = 100%

+ Số trẻ bình thường: 175 cháu đạt 88,4%

+ Số trẻ mắc bệnh: 25 cháu chiếm 11,6%.

- Công tác tổ chức bán trú:

- + Mức ăn của trẻ 24.000đ/ngày/trẻ
- + Số nhóm, lớp tổ chức ăn bán trú: 7 đạt tỷ lệ 100%
- + Số trẻ tổ chức ăn bán trú 203 cháu đạt tỷ lệ 100% (Giảm so với năm học 2019-2020 23 cháu)
 - Công tác chỉ đạo theo dõi sức khỏe của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng:
 - + Tổng số trẻ được cân: 203 cháu
 - + Số trẻ có cân nặng PT bình thường: 201/203 cháu tỷ lệ 98,03%,
 - + **Trẻ SDD nhẹ cân còn 2 cháu chiếm tỷ lệ 0,99 (giảm so với năm học trước 0,41%.**
 - + Tổng số trẻ được đo: 203 cháu
 - + Số trẻ có chiều cao PT bình thường: 195/203 cháu, tỷ lệ 96,4%,
 - + **Trẻ SDD thấp còi 8 cháu chiếm tỷ lệ 3,6%**
 - Toàn trường có tổng số 203/203 cháu CN/CC, BMI. Trong đó 201 cháu cân đối giữa chiều cao và cân nặng; 2 cháu thừa cân.
 - Việc thực hiện chính sách đối với trẻ mầm non:
 - + Hỗ trợ chế độ ăn trưa cho trẻ: 31 cháu
(5 tuổi: 14 Cháu; 4 tuổi: 5 Cháu; 3 tuổi: 12 Cháu): **Số tiền 21.706.000đ**
 - + Hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ: 16 cháu
(5 tuổi: 9 Cháu; 4 tuổi: 3 Cháu; 3 tuổi: 4 Cháu): **Số tiền 7.500.000đ**
 - + Miễn giảm học phí cho trẻ: 33 cháu
(5 tuổi: 16 Cháu; 4 tuổi: 5 Cháu; 3 tuổi: 12 Cháu): **Số tiền 5.550.000đ**
 - * Hạn chế: Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi vẫn còn 3,4%
- Trong đó có 5 cháu do gen di truyền; 3 cháu chế độ dinh dưỡng ở gia đình không đảm bảo.

4.3. Đối mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non:

- Việc tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, áp dụng phương pháp dạy học hiện đại phù hợp. Toàn trường có 7 lớp Mẫu giáo trong đó (3 tuổi: 3 lớp; 4 tuổi: 2 lớp; 5 tuổi: 2 lớp)
- Công tác hướng dẫn, chỉ đạo sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi; giáo viên 2 lớp 5 tuổi sử dụng bộ chuẩn có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục Nhà trường đã được triển khai thực hiện đồng bộ từ nhà trường đến các lớp; chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tiếp tục được phát huy có hiệu quả, môi trường trong và ngoài lớp học được xây dựng phù hợp với nhu cầu hoạt động của trẻ.

- Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng:

Phối hợp liên ngành y tế, phụ nữ xã phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng bằng nhiều hình thức như tuyên truyền qua trang web của trường, Phòng GDĐT; truyền thanh xã, tuyên truyền qua các cuộc họp tại thôn xóm, tổ chức giao lưu qua các hội thi... .

5. Xây dựng, phát triển đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

- Tổng số CB, GV, NV: 18 người.

Trong đó: Cán bộ quản lý: 1

Giáo viên: 16

Nhân viên hành chính: 1 kế toán.

Trình độ đào tạo của CBQL + GV + NV: 13/18 tỷ lệ 73% đạt trên chuẩn

Trong đó: CBQL: 1 ĐH; GV: ĐH: 11, CĐ: 5; NV: ĐH: 1.

Tổng số người được biên chế: 18 người (BGH: 2; GV: 16, NV: 1)

- Tỷ lệ giáo viên/ nhóm lớp: 2.16

- Nhân viên nuôi dưỡng: 4 người; trình độ: trung cấp chế biến món ăn 3 người

- Tiền công cô nuôi 3.300.000đ/người/tháng

- Số Đảng viên 17/18 đạt 94,4%.

- Công tác chỉ đạo, kết quả thực hiện bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non 100% CBGV có ý thức học tập đúng kế hoạch. Số CBQLGV tham gia bồi dưỡng các mô đun ưu tiên : 17 người, trong đó (CBQL: 1; GV: 16) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng: 100% CBGV tham gia chuyên đề do phòng, sở tổ chức. Nhà trường tổ chức chuyên đề nhắc lại 3 lần.

- Kỹ năng thực hành áp dụng modun ưu tiên trong tổ chức các hoạt động CSGD và thực hiện chuyên đề “XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”: Thực hiện tốt;

- 100% CBQL, GVMN cập nhật các hoạt động giáo dục được tổ chức theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” trên đường linh của PGDĐT và SGDĐT.

- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp: cấp thị 4 giáo viên; cấp tỉnh 1 giáo viên đạt giải nhất.

- Tham gia viết SKKN: có 4 Giáo viên tham gia SKKN cấp tỉnh, 1 CBQL tham gia cấp cơ sở, 10 giáo viên tham gia cấp trường.

- Thực hiện việc đánh giá đội ngũ theo chuẩn và theo nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 29/6/2015 của Chính phủ về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức: Nhà trường tổ chức đánh giá vào cuối năm học cụ thể:

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBQL và giáo viên năm học 2020- 2021:

+ Hiệu trưởng đề xuất xếp loại tốt

+ Giáo viên xếp loại Tốt: 9 GV

Khá: 7 GV

- Đánh giá CCVC: Tổng số Viên chức được đánh giá: 11 người HTXS NV tỷ lệ 61,1 %; HTTNV 7 người tỷ lệ 38,9%.

- Kết quả khai thác, sử dụng CNTT vào quản lý và thiết kế, tổ chức hoạt động giáo dục: CBQL: 1 đạt 100%; GV: 14 đạt 93%.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

100% CB, GV, NV có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A2

7/7 lớp mẫu giáo lồng ghép có hiệu quả phương pháp dạy học Montessori, phương pháp giáo dục Steam vào quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

146/203 tỷ lệ 72% trong đó 5 tuổi 68/68 tỷ lệ 100% trẻ làm quen với tiếng Anh do giáo viên nước ngoài tổ chức, giáo viên trợ giảng người Việt Nam.

* Hạn chế: CBQL, GV chưa được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về phương pháp giáo dục Montessori, Steam một cách chính thống nên mức độ hiểu và ứng dụng của giáo viên chưa đồng đều.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Quản lý hành chính qua các trang thông tin điện tử, qua các phần mềm tương đối hiệu quả.

100% có trình độ tin học cơ bản, 90% CB, GV, NV ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

* Hạn chế: có 1 giáo viên lớn tuổi ứng dụng CNTT chưa được hiệu quả.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

Truyền thông chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường qua các trang Web của thị xã Hồng Lĩnh, Phòng GDĐT, nhà trường; trang facebook, zalo kịp thời.

* CBQL, GV, NV chưa được tập huấn về công tác truyền thông nên việc đưa tin bài, hình ảnh còn hạn chế.

II. Đánh giá chung

1. So với chỉ tiêu đề ra: Đạt và vượt chỉ tiêu

- Công tác quản lý khoa học, hiệu quả.
- Xây dựng quy hoạch trường lớp, bổ sung cơ sở vật chất có nhiều khởi sắc được thể hiện trong Đề án phát triển giáo dục của thị xã giai đoạn 2020-2025
- Chất lượng đội ngũ: 100% CB, GV, NV tích cực tự giác trong công tác tự học, tự bồi dưỡng; chất lượng giáo viên dạy giỏi các cấp đạt kết quả cao. Có giáo viên đạt giải nhất cấp thị, cấp tỉnh.
- Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu đề ra MG đạt 100%
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế: 100% CB, GV, NV có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A2, 7/7 lớp mẫu giáo lồng ghép có hiệu quả phương pháp dạy học Montessori, phương pháp giáo dục Steam vào quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, 146/203 tỷ lệ 72% trong đó 5 tuổi 68/68 tỷ lệ 100% trẻ làm quen với tiếng Anh do giáo viên nước ngoài tổ chức, giáo viên trợ giảng người Việt Nam.

Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường đạt 100%. Tỷ lệ trẻ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi 98%, các độ tuổi khác đạt 94%

Chất lượng các hoạt động đạt 98%, Kết quả trẻ 5 năm tuổi đánh giá chuẩn phát triển đạt 100%.

Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Công tác XHHGD vượt chỉ tiêu đề ra so với kế hoạch

Cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp khang trang sáng xanh, sạch, đẹp, an toàn thân thiện thuận lợi cho việc chăm sóc giáo dục trẻ được các cấp ghi nhận

Công tác truyền thông chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các hoạt động của nhà trường qua các trang Web của thị xã Hồng Lĩnh, Phòng GDĐT, nhà trường; trang facebook, zalo kịp thời.

2. Những khó khăn hạn chế

2.1 Những vấn đề còn gặp khó khăn, vướng mắc của đơn vị:

- Một số giáo viên lớn tuổi năng lực thực tiễn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, công nghệ thông tin còn hạn chế;
- Kinh phí không đủ để tổ chức các hoạt động trong năm học.

2.2. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung.

- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên;
- Một số giáo viên lớn tuổi chưa chịu khó bồi dưỡng chuyên môn.

2.3. Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo: Tập trung khắc phục những mặt còn tồn tại hạn chế cụ thể bằng các biện pháp sau:

+ Làm tốt công tác tuyên truyền cho các bậc cha mẹ và nhân dân nhận thức tầm quan trọng của bậc học mầm non để phụ huynh đưa con đến lớp chuyên cần đầy đủ;

+ Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, phụ nữ, cấp ủy các thôn để vận động phụ huynh cùng nhà trường làm tốt công tác CSGD trẻ để huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu đã đề ra, giảm tỷ lệ SDD;

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thường xuyên thăm lớp, dự giờ, tổ chức thao giảng dạy mẫu, chấm hồ sơ giáo viên, phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi;

+ Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên yếu.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Kính đề nghị Phòng GDĐT có ý kiến đề xuất UBND thị xã phân bổ ngân sách xây dựng và sửa chữa các hạng mục còn thiếu và xuống cấp mà UBND xã đã trình.

Tham mưu với thị xã bổ sung cán bộ quản lý cho nhà trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2020 - 2021 của trường mầm non Thuận Lộc. Kính mong được sự góp ý, chỉ đạo của phòng GD - ĐT, chuyên môn mầm non để trường tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ những năm tiếp theo./.

Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT Hồng Lĩnh;
- UBND xã Thuận Lộc;
- Tổ CM, THC;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Kim Nhung